

Số: 1946/QĐ-ĐHAG

An Giang, ngày 17 tháng 07 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập
Học kỳ II, năm học 2024-2025, đợt 1 (DH22)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐT, ngày 21/8/2023 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động tạm thời của Trường Đại học An Giang;

Căn cứ Quyết định số 443/QĐ-ĐHAG, ngày 19/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành “Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập trong đào tạo đại học hình thức đào tạo chính quy” từ năm học 2023-2024 đến năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Bảng phân bổ quỹ học bổng đại học chính quy năm học 2024-2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang đối với sinh viên đại học chính quy;

Căn cứ Biên bản số 1035/BB-ĐHAG ngày 15/7/2025 về việc họp Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2024 – 2025, Đợt 1-DH22;

Xét đề nghị của Trường phòng Phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập HK II năm học 2024 – 2025, đợt 1-DH22 cho **184 sinh viên** của khoa: Kinh tế - Quản trị Kinh doanh, Nông nghiệp - Tài nguyên Thiên nhiên, Ngoại ngữ, Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường, Công nghệ thông tin, Du lịch & Văn hóa - Nghệ thuật, Sư phạm, Luật và Khoa học chính trị, với tổng số tiền là 1.604.395.000 đồng (Một tỷ sáu trăm lẻ bốn triệu ba trăm chín mươi lăm ngàn đồng) (danh sách sinh viên nhận học bổng kèm theo).

Điều 2. Mức học bổng theo khoản 2, Điều 4 của Quyết định số 443/QĐ-ĐHAG, ngày 19/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Công tác Sinh viên, Kế hoạch – Tài vụ, các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV.



Võ Văn Thắng

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 - 2025 (ĐỢT 1 - DH22)
(Ban hành kèm theo quyết định số 1946/QĐ-ĐHAG ngày 17 tháng 7 năm 2025)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐHT	ĐRL	TC TL	XL	1 Tháng	5 Tháng	Ghi Chú	SỐ TÀI KHOẢN	TÊN NGÂN HÀNG - CHI NHÁNH	SỐ ĐIỆN THOẠI SINH VIÊN
HỆ ĐẠI HỌC KHOA KINH TẾ - QTKD														
1	DKT213006	Thương Thị Ngọc Quyền	06/01/2003	DH22KT1	9.37	97	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1020566751	Vietcombank	0389582107
2	DKT212927	Đào Thị Trúc Linh	07/02/2003	DH22KT1	9.28	93	17	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1024493052	Vietcombank - Chi nhánh An Giang	0961434955
3	DKT212947	Nguyễn Thị Kim Ngân	29/03/2003	DH22KT1	9.23	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1015174927	Vietcombank - Chi nhánh An Giang	0389938709
4	DKT213011	Mai Thành Tân	06/09/2003	DH22KT1	8.99	91	15	G	1,551,000	7,755,000	Nhóm III	1024221049	Vietcombank - Chi nhánh Đồng Tháp	0359194429
5	DKT212829	Phạm Thị Cẩm Linh	09/01/2003	DH22KT1	8.82	81	15	G	1,551,000	7,755,000	Nhóm III	1021274558	Vietcombank - chi nhánh Kiên Giang	0946466504
6	DKT212909	Lâm Thị Kim Hồng	22/11/2003	DH22KT2	9.10	97	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1029830850	Vietcombank - An Giang	0817718824
7	DKT212907	Nguyễn Thế Hoài	20/10/2003	DH22KT2	9.10	95	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1024417537	Vietcombank - An Giang	0395525826
8	DKT213050	Lê Thị Bảo Trân	10/03/2003	DH22KT2	9.05	93	17	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1017392872	Vietcombank - An Giang	0899307647
9	DKT212877	Chiêm Tiến Đạt	23/02/2003	DH22KT2	9.10	87	15	G	1,551,000	7,755,000	Nhóm III	9702864073	Vietcombank - Giồng Riềng	0702864073
10	DKT212965	Phan Kim Ngọc	30/10/2003	DH22KT2	8.99	100	15	G	1,551,000	7,755,000	Nhóm III	1024155010	Vietcombank - An Giang	0329712591
11	DMK212202	Dương Thị Trúc Em	24/7/2002	DH22MK1	9.5	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1024144255	Vietcombank - Chi nhánh An Giang	0866530554
12	DMK212209	Hứa Hoài Hân	17/7/2003	DH22MK1	9.43	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1023840178	Vietcombank - Chi nhánh An Giang	0396202431
13	DMK212201	Nguyễn Hải Đăng	01/05/2003	DH22MK1	9.37	98	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	0151000610523	Vietcombank - Chi nhánh An Giang	0986328241
14	DMK212205	Châu Nhật Hào	25/12/2003	DH22MK1	9.33	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	19038129797019	Techcombank - Chi nhánh An Giang	0777771319
15	DMK212303	Nguyễn Thị Thu Xuân	24/02/2003	DH22MK2	9.37	97	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1016563247	Vietcombank - CN An Giang	0706692223
16	DMK212275	Đỗ Thị Cẩm Tiên	16/11/2003	DH22MK2	9.37	91	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	9979776376	Vietcombank - CN An Giang	0979776376
17	DMK212215	Nguyễn Trúc Huỳnh	22/10/2003	DH22MK2	9.34	94	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	0706643254	MB Bank- CN An Giang	0706643254
18	DMK212212	Ngô Minh Huy	02/01/2003	DH22MK2	9.17	95	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	0787931404	MB Bank- CN An Giang	0787931404
19	DNH212638	Nguyễn Nhật Thông	18/04/2003	DH22NH1	9.50	96	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	9375357981	Vietcombank - An Giang	0375357981
20	DNH212527	Nguyễn Ngọc Huỳnh	17/04/2002	DH22NH1	9.13	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1020608881	Vietcombank - An Giang	0944649852
21	DNH212513	Châu Huỳnh Hoa	12/06/2003	DH22NH1	9.03	98	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1023643961	Vietcombank - An Giang	0358515581
22	DNH212641	Dương Thị Thanh Thuý	24/05/2003	DH22NH1	9.03	95	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1023450162	Vietcombank - An Giang	0359694636
23	DNH212539	Lương Tuấn Kiệt	19/11/2002	DH22NH1	9.00	81	15	G	1,551,000	7,755,000	Nhóm III	1018384107	Vietcombank - Mỹ Luông	0367668442
24	DNH212520	Trương Đan Huy	19/05/2003	DH22NH2	9.13	98	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	9528074153	Vietcombank - CN An Giang	0528074153
25	DNH212536	Nguyễn Trần Kim Khánh	13/11/2003	DH22NH2	8.90	85	15	G	1,551,000	7,755,000	Nhóm III	9902364785	Vietcombank - CN An Giang	0902364785

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐHT	ĐRL	TC TL	XL	1 Tháng	5 Tháng	Ghi Chú	SỐ TÀI KHOẢN	TÊN NGÂN HÀNG - CHI NHÁNH	SỐ ĐIỆN THOẠI SINH VIÊN
26	DNH212492	Lương Tuấn Đạt	18/12/2003	DH22NH2	8.90	80	16	G	1,551,000	7,755,000	Nhóm III	9354512404	Vietcombank - CN Châu Đốc	0354512404
27	DNH212493	Nguyễn Quốc Đạt	06/11/2003	DH22NH2	8.72	91	13	G	1,551,000	7,755,000	Nhóm III	1050793408	Vietcombank - CN Đồng Tháp	0842363808
28	DNH212504	Nguyễn Thị Giàu	16/12/2003	DH22NH2	8.70	85	15	G	1,551,000	7,755,000	Nhóm III	1037310529	Vietcombank - CN An Giang	0368901285
29	DQT211692	Đào Tuyết Trân	29/04/2003	DH22QT1	9.03	99	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1024816462	Vietcombank - An Giang	0924172904
30	DQT211726	Quách Phương Nghi	11/03/2001	DH22QT1	9.10	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	9582470039	Vietcombank - An Giang	0766906718
31	DQT211739	Trần Thị Kim Oanh	12/05/2001	DH22QT1	9.07	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1023441942	Vietcombank - An Giang	0965301054
32	DQT211740	Hồ Minh Phước	04/08/2003	DH22QT1	9.27	98	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1023413154	Vietcombank - An Giang	0901039349
33	DQT211683	Nguyễn Thị Kim Anh	26/06/2003	DH22QT1	9	99	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	0471000341601	Vietcombank - An Giang	0357479046
34	DQT211915	Trần Quốc Tính	29/04/2003	DH22QT1	9	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	9856065791	Vietcombank - An Giang	0856065791
35	DQT211947	Nguyễn Thị Kim Yến	23/12/2003	DH22QT2	9.53	98	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	9352997339	Vietcombank - An Giang	0352997339
36	DQT211870	Trần Huỳnh Như	25/06/2003	DH22QT2	9.23	95	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1029810400	Vietcombank An Giang	0888399845
37	DQT211893	Lê Thị Thảo	02/02/2003	DH22QT2	9.23	93	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1023952687	Vietcombank An Giang	0343087609
38	DQT211817	Hà An Lộc	22/05/2003	DH22QT2	9.23	96	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	20030522	Sacombank - An Giang	0783774576
39	DQT211940	Nguyễn Thái Vinh	07/07/2003	DH22QT2	9.17	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1019840082	Vietcombank An Giang	0522949739
40	DQT211887	Lương Thanh Tấn	19/11/2003	DH22QT2	9.07	97	17	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1029334473	Vietcombank An Giang	0968547183
41	DKQ211415	Nguyễn Phạm Gia Thê Ngọc	19/08/2003	DH22KQ1	9.23	90	15	XS	1,800,000	9,000,000	Nhóm VII	1022115014	Vietcombank - Chi nhánh An Giang	0369719170
42	DKQ211418	Dương Triệu Vy	01/05/2003	DH22KQ1	9.07	95	15	XS	1,800,000	9,000,000	Nhóm VII	1025032545	Vietcombank - Chi nhánh An Giang	0777996003
43	DKQ211436	Lê Thị Phương Dung	16/02/2003	DH22KQ1	9.4	89	15	G	1,650,000	8,250,000	Nhóm VII	1019821868	Vietcombank - Chi nhánh An Giang	0389112096
44	DKQ211441	Vũ Thị Bích Duy	20/04/2003	DH22KQ2	9.37	92	15	XS	1,800,000	9,000,000	Nhóm VII	9342742450	Vietcombank - An Giang	0342742450
45	DKQ211434	Lê Thành Công	06/07/2003	DH22KQ2	9.33	91	15	XS	1,800,000	9,000,000	Nhóm VII	1024354307	Vietcombank - An Giang	0844757555
46	DKQ211554	Lê Thị Ngọc Trâm	19/04/2003	DH22KQ2	9.23	94	15	XS	1,800,000	9,000,000	Nhóm VII	1025425229	Vietcombank - An Giang	0375842026
Học bổng khoa đề xuất:										385,305,000				
Quý học bổng được phân bổ:										1,217,535,000	Đã cộng tiền dư từ học kỳ I (2.115.000đ)			
Chênh lệch (+ thừa/ - thiếu):										832,230,000				
HỆ ĐẠI HỌC KHOA DU LỊCH VÀ VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT														
1	DVN216696	Ngô Thị Nhã Phương	17/03/2003	DH22VN1	9.07	100	15	XS	1,800,000	9,000,000	Nhóm VII	1020066225	Vietcombank - An Giang	0971378492
2	DVN216875	Hồ Quốc Vinh	18/08/2003	DH22VN1	9.00	100	15	XS	1,800,000	9,000,000	Nhóm VII	1027567282	Vietcombank - An Giang	0886017699
3	DVN216814	Lê Trần Thùy Trang	16/05/2003	DH22VN1	8.90	100	15	G	1,650,000	8,250,000	Nhóm VII	1022931755	Vietcombank - An Giang	0392243335
4	DVN216368	Tiết Thanh Gia Bảo	27/12/2003	DH22VN1	8.87	85	15	G	1,650,000	8,250,000	Nhóm VII	1040897374	Vietcombank - An Giang	0857844903
5	DVN216319	Bùi Trần Đăng Khoa	11/06/2003	DH22VN2	9.19	91	14	XS	1,800,000	9,000,000	Nhóm VII	1023421489	Vietcombank - An Giang	
6	DVN216610	Nguyễn Thành Nghĩa	15/08/2003	DH22VN2	9.17	100	14	XS	1,800,000	9,000,000	Nhóm VII	1023341255	Vietcombank - An Giang	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐHT	ĐRL	TC TL	XL	1 Tháng	5 Tháng	Ghi Chú	SỐ TÀI KHOẢN	TÊN NGÂN HÀNG - CHI NHÁNH	SỐ ĐIỆN THOẠI SINH VIÊN
23	DTA217995	Phan Thị Như Ý	12/11/2003	DH22TA2	9.03	100	15	XS	1,800,000	9,000,000	Nhóm VII	1016563778	Vietcombank	0839125756
24	DTA217755	Nguyễn Hoàng Long	06/12/2003	DH22TA2	9.03	93	15	XS	1,800,000	9,000,000	Nhóm VII	1023962977	Vietcombank	0868795451
25	DTA217710	Lê Văn Hưng	06/01/2003	DH22TA2	8.95	92	15	G	1,650,000	8,250,000	Nhóm VII	9866017971	Vietcombank	0866017971
26	DTA217925	Thanh Thu	04/07/2003	DH22TA2	8.85	95	15	G	1,650,000	8,250,000	Nhóm VII	9585699329	Vietcombank	0585699329
27	DTA217999	Kwok Chia Yi	08/02/2003	DH22TA3	9.38	98	15	XS	1,800,000	9,000,000	Nhóm VII	1023567301	Vietcombank - AG	0366601625
28	DTA217645	Nguyễn Văn Chiến	03/12/2003	DH22TA3	9.19	96	13	XS	1,800,000	9,000,000	Nhóm VII	1030945341	Vietcombank - AG	0852740460
29	DTA217933	Lê Quốc Tiến	22/09/2003	DH22TA3	8.95	87	15	G	1,650,000	8,250,000	Nhóm VII	1030980903	Vietcombank - AG	0388665710
30	DTA217911	Huỳnh Minh Thơ	13/11/2003	DH22TA3	8.94	88	13	G	1,650,000	8,250,000	Nhóm VII	1030492614	Vietcombank - AG	0983973645
31	DTA217987	Nguyễn Thị Thuý Vy	24/10/2003	DH22TA3	8.91	83	15	G	1,650,000	8,250,000	Nhóm VII	9368802304	Vietcombank - AG	0368802304
32	DTA217910	Phạm Thị Kim Thoa	09/09/2003	DH22TA3	8.79	95	15	G	1,650,000	8,250,000	Nhóm VII	1016173522	Vietcombank - Châu Đốc	0379690846
Học bổng khoa đề xuất:										269,415,000				
Quỹ học bổng được phân bổ:										697,020,000	Đã cộng tiền dư từ học kỳ I (4.620.000đ)			
Chênh lệch (+ thừa/ - thiếu):										427,605,000				
HỆ ĐẠI HỌC KHOA LUẬT VÀ KHCT														
1	DCT214202	Phạm Thị Bảo Vân	06/06/2003	DH22CT	9.4	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1023378966	VCB An Giang	0369490749
2	DCT214233	Nguyễn Văn Tiến	15/07/2003	DH22CT	9.0	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	9342156014	VCB An Giang	0342156014
3	DLU214626	Nguyễn Thành Giang	15/08/2003	DH22LU	9.38	99	16	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm III	1023554146	VCB An Giang	0354478719
4	DLU214686	Châu Anh Tuấn	26/03/2003	DH22LU	8.85	99	16	G	1,551,000	7,755,000	Nhóm III	1024870722	VCB An Giang	0946272795
5	DLU214586	Nguyễn Thị Hồng Nhung	30/08/2003	DH22LU	8.78	82	16	G	1,551,000	7,755,000	Nhóm III	1024117990	VCB An Giang	0829995045
6	DLU214653	Nguyễn Hải My	17/10/2003	DH22LU	8.73	81	16	G	1,551,000	7,755,000	Nhóm III	1024866771	VCB An Giang	0393188201
7	DLU214706	Thái Thị Tường Vy	02/12/2003	DH22LU	8.71	98	16	G	1,551,000	7,755,000	Nhóm III	9979519572	VCB An Giang	0979519572
8	DLU214667	Nguyễn Thị Như	12/04/2003	DH22LU	8.71	87	16	G	1,551,000	7,755,000	Nhóm III	1038738894	VCB An Giang	0369941486
9	DLU214628	Đặng Tô Mỹ Hằng	30/08/2003	DH22LU	8.69	96	16	G	1,551,000	7,755,000	Nhóm III	1018857072	VCB Bạc Liêu	0947742606
Học bổng khoa đề xuất:										71,910,000				
Quỹ học bổng được phân bổ:										235,464,000	Đã cộng tiền dư từ học kỳ I (5.352.000đ)			
Chênh lệch (+ thừa/ - thiếu):										163,554,000				
HỆ ĐẠI HỌC KHOA SƯ PHẠM														
1	DTO210983	Nguyễn Minh Phúc	07/10/2002	DH22TO	9.83	97	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	9762841633	VIETCOMBANK - An Giang	0762841633
2	DTO210991	Nguyễn Ngọc Thịnh	15/11/2003	DH22TO	9.77	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1024651608	VIETCOMBANK - Kiên Giang	0814883439

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐHT	ĐRL	TC TL	XL	1 Tháng	5 Tháng	Ghi Chú	SỐ TÀI KHOẢN	TÊN NGÂN HÀNG - CHI NHÁNH	SỐ ĐIỆN THOẠI SINH VIÊN
3	DTO210956	Nguyễn Tấn Đạt	06/11/2003	DH22TO	9.60	94	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	9901025863	VIETCOMBANK - Phòng giao dịch Mỹ Luông	0901025863
4	DLY211014	Nguyễn Thị Thúy Huyền	22/04/2003	DH22LY	9.70	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1024175319	Vietcombank - An Giang	0376144896
5	DHH211058	Lê Quốc Liệt	26/11/2003	DH22HH	9,73	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	9372556390	Vietcombank - An Giang	0372556390
6	DHH211056	Nguyễn Yên Khoa	19/01/2003	DH22HH	9,7	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	9962027606	Vietcombank - An Giang	0962027606
7	DNV211131	Trương Hoàng Hân	05/07/2003	DH22NV	9.90	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1049457094	Vietcombank - An Giang	0389275646
8	DNV211129	Võ Nhật Hào	09/02/2003	DH22NV	9.83	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1023377047	Vietcombank - An Giang	0337195943
9	DNV211150	Nguyễn Minh Thông	29/08/2003	DH22NV	9.80	98	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	9911567108	Vietcombank - An Giang	0911567108
10	DSU211197	Mai Quốc Thắng	13/08/2002	DH22SU	9.77	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	9378734700	Vietcombank chi nhánh An Giang	0378734700
11	DSU211206	Hồ Tuấn Khải	20/06/1995	DH22SU	9.70	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	9981249206	Vietcombank chi nhánh An Giang	0981249206
12	DDL211276	Nguyễn Thị Vân Anh	22/05/2003	DH22DL	9.70	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	9708743625	Vietcombank - Chi nhánh An Giang	0708743625
13	DDL211271	Phạm Thị Lan Nghi	21/11/2003	DH22DL	9.63	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1025264025	Vietcombank - Chi nhánh An Giang	0346063969
14	DGT210481	Bùi Văn Toàn	25/11/2003	DH22GT1	9.58	96	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	9565020872	Vietcombank - An Giang	0565020872
15	DGT210468	Trương Lê Mỹ Huyền	15/07/2003	DH22GT1	9.57	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1027564894	Vietcombank - An Giang	0339858531
16	DGT210494	Trịnh Huỳnh Thúy An	01/01/2003	DH22GT1	9.41	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1024147802	Vietcombank - An Giang	0942697893
17	DGT210488	Đỗ Hoài Thương	30/12/2003	DH22GT1	9.30	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1024064212	Vietcombank - An Giang	0358141244
18	DGT210812	Nguyễn Đoàn Thanh Giang	25/12/2002	DH22GT1	9.29	93	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	9383141489	Vietcombank - An Giang	0383141489
19	DGT210663	Đỗ Thanh Phong	08/03/2003	DH22GT1	9.27	94	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	9582075180	Vietcombank - An Giang	0582075180
20	DGT210467	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	16/07/2002	DH22GT1	9.26	90	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1025747388	Vietcombank - An Giang	0368088026
21	DGT210583	Nguyễn Thị Yên Linh	10/08/2003	DH22GT1	9.17	91	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1023464207	Vietcombank - An Giang	0379174000
22	DGT210602	Nguyễn Huỳnh Ly Na	03.06.2003	DH22GT2	9.52	99	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1026428059	Vietcombank - CN Phú Quốc	386059493
23	DGT210512	Hồ Thị Mộng Cẩm	28.07.2003	DH22GT2	9.43	97	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	9921159975	Vietcombank - CN An Giang	867616900
24	DGT210738	Trương Thị Kiều Tiên	26.10.2003	DH22GT2	9.43	93	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1024595564	Vietcombank - CN Giồng Riềng	376654132
25	DGT210774	Hoàng Thị Phương Uyên	02.11.2003	DH22GT2	9.40	97	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1025803230	Vietcombank - CN Phú Quốc	968534077
26	DGT210497	Nguyễn Phong Vân Anh	26.08.2003	DH22GT2	9.39	97	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	9385140769	Vietcombank - CN An Giang	385140769
27	DGT210656	Trần Thị Quỳnh Như	13.05.2002	DH22GT2	9.39	91	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1025672025	Vietcombank - CN An Giang	942769800
28	DGT210664	Phạm Thành Phong	04.08.2003	DH22GT2	9.34	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1025833490	Vietcombank - CN An Giang	865797182
29	DMN210121	Nguyễn Trường Bảo Vy	13/03/2003	DH22MN	9.83	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	9868997811	Vietcombank - An Giang	868997811
30	DMN210007	Nguyễn Phúc Nguyễn Lý	17/09/2003	DH22MN	9.73	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1023447273	Vietcombank - An Giang	398560534
31	DMN210001	Đỗ Thoại Chi	14/01/2003	DH22MN	9.70	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	9971466453	Vietcombank - An Giang	971466453
32	DMN210101	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	15/05/2003	DH22MN	9.67	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	9963771950	Vietcombank - Kiên Giang	963771950

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐHT	ĐRL	TC TL	XL	1 Tháng	5 Tháng	Ghi Chú	SỐ TÀI KHOẢN	TÊN NGÂN HÀNG - CHI NHÁNH	SỐ ĐIỆN THOẠI SINH VIÊN
33	DMN210014	Phạm Thị Cẩm Thu	08/03/2003	DH22MN	9.09	100	15	XS	1,692,000	8,460,000	Nhóm I	1025696835	Vietcombank - An Giang	389570607
34	DMN210003	Lâm Mỹ Duyên	10/10/2003	DH22MN	8.97	93	15	G	1,551,000	7,755,000	Nhóm I	1016645385	Vietcombank - An Giang	327679375
35	DVH211364	Lê Ngọc Như Quỳnh	27/12/2002	DH22VH	9,07	92	15	XS	1,800,000	9,000,000	Nhóm VII	1025260290	Vietcombank chi nhánh An Giang	0949187892
Học bổng khoa đề xuất:									295,935,000					
Quý học bổng được phân bổ:									1,024,443,000	Đã cộng tiền dư từ học kỳ I (3.039.000đ)				
Chênh lệch (+ thừa/ - thiếu):									728,508,000					
HỆ ĐẠI HỌC KHOA KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ - MÔI TRƯỜNG														
1	DKH215007	Võ Bình Dương	21/5/2003	DH22KH	8.98	100	15	G	1,804,000	9,020,000	Nhóm V	1039575107	Ngân hàng Vietcombank An Giang	0349423453
2	DQM215285	Trần Uyên Phương	08/11/2003	DH22QM	9.35	94	15	XS	1,800,000	9,000,000	Nhóm VII	1051442316	Ngân hàng Vietcombank An Giang	0918175510
Học bổng khoa đề xuất:									18,020,000					
Quý học bổng được phân bổ:									175,598,000	Đã trừ tiền chi âm ở HKI (-866,000)				
Chênh lệch (+ thừa/ - thiếu):									157,578,000					
HỆ ĐẠI HỌC KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN														
1	DPM215540	Nguyễn Hồng Trung	23/01/2003	DH22PM	9.67	100	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1023420535	Vietcombank - CN Long Xuyên, An Giang	0386880977
2	DPM215456	Phạm Hoài Hận	25/07/2003	DH22PM	9.43	94	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1025428142	Vietcombank - CN Long Xuyên, An Giang	0373687042
3	DPM215498	Võ Lâm Huỳnh Phương Nghi	12/03/2023	DH22PM	9.40	94	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1021333176	Vietcombank - CN Long Xuyên, An Giang	0393117292
4	DPM215446	Nguyễn Văn Đông	18/05/2003	DH22PM	9.37	94	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1023556429	Vietcombank - CN Long Xuyên, An Giang	0369742280
5	DPM215438	Huỳnh Vạn Đạt	14/05/2003	DH22PM	9.37	94	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	9376699514	Vietcombank - CN Long Xuyên, An Giang	0376699514
6	DTH215782	Lê Hữu Sang	04/07/2003	DH22TH1	9.34	95	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1016559662	Vietcombank- An Giang	0358337215
7	DTH216278	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	20/09/2003	DH22TH1	8.74	100	15	G	1,804,000	9,020,000	Nhóm V	9379545355	Vietcombank-Châu Phú, An Giang	0379545355
8	DTH215725	Nguyễn Thành Phát	20/07/2003	DH22TH1	8.58	80	15	G	1,804,000	9,020,000	Nhóm V	1024148818	Vietcombank - Long Xuyên, An Giang	0915603118
9	DTH215729	Võ Thành Đạt	08/03/2003	DH22TH1	8.51	85	15	G	1,804,000	9,020,000	Nhóm V	1024645755	Vietcombank - Thoại Sơn, An Giang	0342072507
10	DTH215747	Nguyễn Trung Hậu	24/07/2003	DH22TH1	8.31	86	15	G	1,804,000	9,020,000	Nhóm V	9373330626	Vietcombank-An Giang	0373330626
11	DTH215924	Nguyễn A Huy	28/09/2003	DH22TH2	9.20	96	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	9387225645	Vietcombank An Giang	0387225645
12	DTH216158	Nguyễn Ngọc Thảo	17/07/2003	DH22TH2	9.13	96	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	9328998016	Vietcombank An Giang	0328998016
13	DTH215900	Lê Kiều Hậu	31/05/2003	DH22TH2	9.10	100	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	9393998010	Vietcombank An Giang	0393998010
14	DTH215952	Nguyễn Đình Minh Khang	25/08/2003	DH22TH2	9.05	100	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1020504794	Vietcombank An Giang	0327856191
15	DTH215869	Trần Duy Đăng	04/01/2003	DH22TH2	9.03	94	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	9376303705	Vietcombank An Giang	0376303705
16	DTH216004	Phạm Thanh Lộc	11/05/2003	DH22TH3	9.40	100	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1043527195	Vietcombank-CN An Giang	0345522331
17	DTH215808	Trần Khả Ái	13/08/2003	DH22TH3	9.40	100	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1023940138	Vietcombank-CN An Giang	0915202624

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐHT	ĐRL	TC TL	XL	1 Tháng	5 Tháng	Ghi Chú	SỐ TÀI KHOẢN	TÊN NGÂN HÀNG - CHI NHÁNH	SỐ ĐIỆN THOẠI SINH VIÊN
18	DTH216191	Phạm Nhựt Tiến	19/07/2003	DH22TH3	9.30	100	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1023442617	Vietcombank-CN An Giang	0914464878
19	DTH216128	Trần Văn Sĩ	12/11/2003	DH22TH3	9.17	100	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1016721660	Vietcombank-CN An Giang	0397265339
20	DTH216113	Hà Phú Quý	22/10/2003	DH22TH3	9.17	99	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1028052354	Vietcombank-CN An Giang	0374304093
21	DTH216117	Dư Thị Kim Quyên	04/02/2003	DH22TH3	9.07	98	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1023546086	Vietcombank-CN An Giang	0368898510
22	DTH216184	Trần Thị Minh Thư	26/02/2003	DH22TH4	9.10	100	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1023440811	Vietcombank - An Giang	0398357108
23	DTH216041	Trần Thị Mộng Nghi	06/05/2003	DH22TH4	9.03	100	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	9348649553	Vietcombank - An Giang	0348649553
24	DTH215955	Nguyễn Trọng Khang	06/05/2003	DH22TH4	9.00	93	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1016616287	Vietcombank - An Giang	0812780207
25	DTH215994	Huỳnh Thị Nhã Linh	19/03/2003	DH22TH4	9.30	80	15	G	1,804,000	9,020,000	Nhóm V	1029756991	Vietcombank - An Giang	0815388949
26	DTH215861	Huỳnh Thành Đạt	17/10/2003	DH22TH4	8.97	98	15	G	1,804,000	9,020,000	Nhóm V	9337791477	Vietcombank - An Giang	0337791477
Học bổng khoa đề xuất:										250,920,000				
Quỹ học bổng được phân bổ:										845,584,000	Đã cộng tiền dư từ học kỳ I (4.592.000đ)			
Chênh lệch (+ thừa/ - thiếu):										594,664,000				
HỆ ĐẠI HỌC KHOA NÔNG NGHIỆP - TNTN														
1	DTP213526	Lê Phan Hoài Ngọc	7/17/2003	DH22TP	9.37	96	14	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	9815441824	Long Xuyên - An Giang	0815441824
2	DTP213483	Nguyễn Thị Hạnh	07/08/2003	DH22TP	9.30	97	14	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	9978121805	Long Xuyên - An Giang	0978121805
3	DTP213453	Nguyễn Hoàng Búp	6/27/2003	DH22TP	9.16	100	14	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1028014559	Long Xuyên - An Giang	0377724224
4	DTP213550	Trần Ngọc Quý	4/25/2003	DH22TP	9.07	96	14	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1023459466	Long Xuyên - An Giang	0778100011
5	DTP213551	Đào Ngọc Như Quỳnh	12/23/2003	DH22TP	9.01	91	14	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1033052919	Long Xuyên - An Giang	0824166558
6	DTP213564	Lâm Duy Thành	12/02/2003	DH22TP	9.27	81	14	G	1,804,000	9,020,000	Nhóm V	1020248518	Long Xuyên - An Giang	0929340554
7	DTP213602	Trần Kim Tuyền	11/03/2003	DH22TP	9.07	89	14	G	1,804,000	9,020,000	Nhóm V	0522512138	MB bank -Long Xuyên - An Giang	0522512138
8	DTT213709	Trần Thanh Hiền	2/7/2003	DH22TT	9.05	81	16	G	1,804,000	9,020,000	Nhóm V	1022950453	Vietcombank - An Giang	0387453263
9	DTT213715	Nguyễn Trọng Khan	7/27/2003	DH22TT	9.3	92	16	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1024166845	Vietcombank - An Giang	0385827121
10	DBT213838	Hà Chí Nguyên	11/21/2003	DH22BT	9.33	99	14	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	9775775398	Long Xuyên, An Giang	0775775298
11	DBT213888	Trần Trường Giang	2/18/2003	DH22BT	9.05	92	16	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	9359508130	Long Xuyên, An Giang	0365707552
12	DBT213901	Dương Thanh Hoá	2/17/2003	DH22BT	9.05	92	16	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1023472542	Long Xuyên, An Giang	0395374601
13	DBT213852	Hồ Bảo Yên	04/04/2003	DH22BT	9.06	82	16	G	1,804,000	9,020,000	Nhóm V	1016736043	Long Xuyên, An Giang	0399589902
14	DBT214046	Võ Minh Trí	05/12/2003	DH22BT	9.20	91	14	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1025758798	Cao Lãnh, Đồng Tháp	0788739175
15	DBT213847	Lê Hoàng Thiện	11/02/2003	DH22BT	8.91	89	14	G	1,804,000	9,020,000	Nhóm V	9397993561	Long Xuyên, An Giang	0338474711
16	DBT213845	Đặng Thanh Tuấn	12/19/2003	DH22BT	9.36	82	14	G	1,804,000	9,020,000	Nhóm V	9392562125	Long Xuyên, An Giang	0392562125
17	DTS214145	Huỳnh Thị Yến Như	25/09/2003	DH22TS	9.67	100	14	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	585828514	MB bank -Long Xuyên, An Giang	0585828514
18	DTS214193	Võ Ngọc Trân	15/10/2003	DH22TS	9.64	100	14	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	24704347	ACB - Long Xuyên, An Giang	0393474859

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐHT	ĐRL	TC TL	XL	1 Tháng	5 Tháng	Ghi Chú	SỐ TÀI KHOẢN	TÊN NGÂN HÀNG - CHI NHÁNH	SỐ ĐIỆN THOẠI SINH VIÊN
19	DPN214093	Phan Văn Đại	17/04/2003	DH22PN	8.94	84	15	G	1,804,000	9,020,000	Nhóm V	1023406760	Vietcombank - An Giang	0327629020
20	DCN213672	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	12/6/2003	DH22CN	9.31	92	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1023531253	Vietcombank-Chi nhánh An Giang	0374112255
21	DCN213642	Nguyễn Thành Hiệp	10/17/2003	DH22CN	9.13	100	15	XS	1,968,000	9,840,000	Nhóm V	1025263238	Vietcombank-Chi nhánh An Giang	0335682319
22	DSH213213	Võ Nhật Du	12/11/2003	DH22SH	9.63	100	14	XS	1,824,000	9,120,000	Nhóm IV	1026257574	Vietcombank - An Giang	0824457570
23	DSH213235	Lê Thị Thúy Nguyên	28/11/2003	DH22SH	9.44	100	14	XS	1,824,000	9,120,000	Nhóm IV	1037414285	Vietcombank - An Giang	0828927772
Học bổng khoa đề xuất:										219,140,000				
Quý học bổng được phân bổ:										1,165,168,000	Đã công tiền dư từ học kỳ I (7.984.000đ)			
Chênh lệch (+ thừa/ - thiếu):										946,028,000				

TỔNG CỘNG: Có 184 SV nhận học bổng HKII, đợt 1 (DH22) năm học 2024 - 2025.

KHÁ:	0	Tổng chi của toàn trường/học kỳ:	1,604,395,000
GIỚI:	53	Tổng quỹ HB của toàn Trường/học kỳ:	5,687,962,000
XUẤT SẮC:	131	Còn lại:	4,083,567,000
TỔNG:	184		

HIỆU TRƯỞNG

(Signature)